

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Võ Thị Thanh Phương

Các Thẩm phán: Bà Bùi Lan Hương

Ông Trần Phương Đông

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 173/2024/QĐST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2024.

Tòa án nhân dân huyện Long Thành đã căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219, khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc “Tranh chấp kiện đòi lại tài sản, yêu cầu tuyên hợp đồng chuyển nhượng vô hiệu” giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1970;

Bà Đỗ Thị Hồng H, sinh năm 1962;

Cùng địa chỉ: Số B A, ấp A, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của ông D, bà H: Ông Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1968. Địa chỉ: Số G Quốc lộ A, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (theo Giấy ủy quyền ngày 12/01/2024).

- *Bị đơn*: Ông Phan Tư Liên T, sinh năm 1964; Địa chỉ: Số D, tổ A, ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Kim H1, sinh năm 1964; Địa chỉ: Số D, tổ A, ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Ngày 18/9/2024, ông Nguyễn Hữu Q là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn kháng cáo toàn bộ nội dung quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm, vì cho rằng Tòa án ban hành Quyết định đình chỉ vụ án không có căn cứ pháp luật. Do đó, nguyên đơn yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ

án dân sự số 173/2024/QĐST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

XÉT THẤY:

- *Về thủ tục kháng cáo:* Đơn kháng cáo được ông Nguyễn Hữu Q làm trong thời hạn quy định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm. Do đó, yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

- *Về nội dung kháng cáo:*

Xét thấy: Tại đơn khởi kiện ngày 20/12/2023, ông Nguyễn Văn D và bà Đỗ Thị Hồng H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Tuyên vô hiệu “Hợp đồng thỏa thuận sang nhượng đất khu tái định cư” ngày 09/7/2003 vì giao dịch này vi phạm điều cấm của pháp luật, trái đạo đức xã hội và giao dịch với người hạn chế năng lực hành vi dân sự và nhiều vi phạm pháp luật khác.

- Tuyên vô hiệu giao dịch ủy quyền nhận và giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Nguyễn Văn D và bà Đỗ Thị Hồng H theo nội dung văn bản có tên “Đơn xin: Ủy quyền ngày 08/8/2023”, thể hiện việc ông Nguyễn Văn D ủy quyền cho ông Phan Tư Liên T nhận giấy chứng nhận QSDĐ của gia đình ông D, bà H vì đây là hợp đồng giả cách, được lập bởi người hạn chế năng lực hành vi dân sự và chủ sở hữu (bà H) không tham gia giao dịch nên vô hiệu.

- Buộc ông Phan Tư Liên T trả lại Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất mang tên ông Nguyễn Văn D và bà Đỗ Thị Hồng H do Ủy ban nhân dân huyện L cấp ngày 08/12/2009 số AO 408741, sổ vào sổ cấp giấy H 0177 thửa đất số 93, tờ bản đồ số 43 tại xã T với diện tích đất 300,1 m² do ông T đang chiếm hữu là không có căn cứ.

Nhận thấy: Tại Bản án số 42/2010/DS-ST ngày 09/4/2010 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, Bản án số 38/2023/DS-ST ngày 20/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành và Bản án số 243/2023/DS-PT ngày 04/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đều đã giải quyết yêu cầu khởi kiện của các ông bà Nguyễn Văn D, bà Đỗ Thị Hồng H, ông Phan Tư Liên T với các nội dung khởi kiện đều liên quan đến lô đất tái định cư số A14, thửa đất số 93, tờ bản đồ số 43, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai, diện tích 300,1m². Tất cả các bản án này đều đã có hiệu lực thi hành.

Tại điểm c khoản 2 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự quy định trường hợp Thẩm phán trả lại đơn khởi kiện: “*Sự việc đã được giải quyết bằng bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án hoặc quyết định đã có hiệu lực của cơ*

quan nhà nước có thẩm quyền, trừ trường hợp vụ án mà Tòa án bác đơn yêu cầu ly hôn, yêu cầu thay đổi nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng, mức bồi thường thiệt hại, yêu cầu thay đổi người quản lý tài sản, thay đổi người quản lý di sản, thay đổi người giám hộ hoặc vụ án đòi tài sản, đòi tài sản cho thuê, cho mượn, đòi nhà, đòi quyền sử dụng đất cho thuê, cho mượn, cho ở nhờ mà Tòa án chưa chấp nhận yêu cầu và theo quy định của pháp luật được quyền khởi kiện lại” và điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự quy định sau khi thụ lý vụ án thuộc thẩm quyền của mình, Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 192 của Bộ luật này mà Tòa án đã thụ lý.

Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 192 và điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn kháng cáo quyết định đình chỉ của Tòa án cấp sơ thẩm là không có căn cứ chấp nhận.

Tuy nhiên, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự về “Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự” thì: *“Khi có quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự đó, nếu việc khởi kiện vụ án sau không có gì khác với vụ án trước về nguyên đơn, bị đơn và quan hệ pháp luật có tranh chấp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 192, điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật này và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật”.*

Toà án cấp sơ thẩm đã tuyên “*Đương sự được quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định pháp luật*” là không đúng với quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự. Do vậy, sửa quyết định sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện Long Thành.

- Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên họp phù hợp với quan điểm của Hội đồng phúc thẩm nên được chấp nhận.

- Về án phí: Do sửa quyết định sơ thẩm nên ông D, bà H không phải chịu án phí.

Căn cứ điểm b khoản 5 Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Đỗ Thị Hồng H và ông Nguyễn Văn D.

Sửa Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 173/2024/QĐST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Long Thành.

2. Về án phí: Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Nguyễn Văn D và bà Đỗ Thị Hồng H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho ông D, bà H số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0016535 ngày 17/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ban hành quyết định.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND H. Long Thành;
- Chi cục THADS H. Long Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

Võ Thị Thanh Phượng